

NHẬN DIỆN MỘT SỐ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI NÙNG VÀ NGƯỜI HMÔNG Ở VÙNG BIÊN GIỚI TỈNH CAO BẰNG¹

ThS. Sa Thị Thanh Nga

Viện Dân tộc học

Email: sathithanhnga@gmail.com

Tóm tắt: Trang phục là một trong những thành tố văn hóa vật chất phản ánh phong tục, tập quán, vẻ đẹp và bản sắc riêng của mỗi tộc người. Trong xu thế chung của quá trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội nhiều năm trở lại đây, cũng như các thành tố văn hóa khác, trang phục đã có những biến đổi mạnh mẽ, góp phần làm cho văn hóa của các tộc người trở nên phong phú, đa dạng hơn, song sự biến đổi đó cũng cho thấy sự mất mát của các yếu tố truyền thống tộc người. Bài viết, đề cập đến sự biến đổi trang phục của nhóm Nùng Giang và nhóm Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng, từ đó nhận diện một số xu hướng biến đổi trang phục của hai tộc người này ở khu vực biên giới, rút ra những điểm tích cực cũng như tiêu cực nhằm góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tộc người.

Từ khóa: Xu hướng biến đổi, trang phục, người Nùng, người Hmông, biên giới, Cao Bằng.

Abstract: Costumes are a material cultural element which reflect the customs, habits, beauty, and unique identity of each ethnic group. Amid Vietnam's integration and socio-economic development in recent years, similar to other cultural elements, costumes have undergone drastic changes, contributing to the culture of the local ethnic groups becoming richer and more diverse. Nevertheless, those changes also show the loss of traditional ethnic elements. The article refers to costume changes of the Nung Giang and the White Hmong in the border area of Cao Bang province, thereby identifying some trends in costumes changes of these two ethnic groups in the border area and drawing out positive as well as negative points to contribute to the preservation of ethnic traditional cultural values.

Keywords: Changing trends, costumes, Nung, Hmong, border, Cao Bang.

Ngày nhận bài: 29/8/2022; ngày gửi phản biện: 6/9/2022; ngày duyệt đăng: 9/10/2022.

Mở đầu

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ “Ảnh hưởng văn hóa của một số tộc người ở Trung Quốc đến người Nùng và người Hmông ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng” do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Mai Lan chủ nhiệm năm 2021-2022.

Cao Bằng là tỉnh miền núi biên giới vùng Đông Bắc, có trên 333 km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, thuộc địa bàn 7 huyện: Thạch An, Hạ Lang, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hà Quảng, Bảo Lạc và Bảo Lâm. Vùng biên giới tỉnh Cao Bằng có địa hình hiểm trở, chủ yếu là các dãy núi đá vôi với độ cao từ 600m - 1.300m so với mực nước biển (Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng, 2022). Đây cũng là địa bàn sinh sống lâu đời của các dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Hmông,... Những tộc người này có mối quan hệ gần gũi không chỉ với các dân tộc anh em trên cùng địa bàn, mà còn cả với các tộc người ở bên kia biên giới trên nhiều phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, văn hóa truyền thống của người Nùng và người Hmông ở vùng biên giới Cao Bằng đã có sự biến đổi trên nhiều khía cạnh. Một mặt làm cho đời sống văn hóa của họ trở nên đa dạng, phong phú hơn, phù hợp với xu thế phát triển mới; mặt khác lại khiến cho những yếu tố văn hóa truyền thống dần biến mất, những đặc trưng tộc người dần không còn, dẫn tới tình trạng bản sắc văn hóa tộc người dần bị phai mờ trong cuộc sống hiện đại ở vùng biên giới. Trang phục tộc người là một trong những thành tố văn hóa quan trọng, phản ánh phong tục, tập quán, vẻ đẹp và bản sắc riêng của mỗi dân tộc; là đặc trưng văn hóa đầu tiên, dễ nhận biết nhất để phân biệt các tộc người với nhau. Trong nhiều năm qua, trang phục tộc người đã có nhiều biến đổi, tạo nên những nét mới trong cung cách ăn mặc của đồng bào, song thực tế cho thấy, hiện nay trang phục truyền thống của một số tộc người đang ngày càng mai một và có nguy cơ biến mất. Xuất phát từ lý do trên, bài viết được thực hiện nhằm phân tích sự biến đổi về trang phục truyền thống của nhóm Nùng Giang và nhóm Hmông Trắng ở khu vực biên giới tỉnh Cao Bằng hiện nay, bước đầu nhận diện một số xu hướng biến đổi trang phục của họ. Qua đó rút ra những điểm tích cực và hạn chế trong sự biến đổi này nhằm góp phần vào hoạt động bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của người Nùng và người Hmông trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Bài viết dựa trên tư liệu thu thập được ở các xã Quang Hán, Tri Phương, huyện Trùng Khánh; xã Thượng Thôn, Lũng Nặm, huyện Hà Quảng. Trong đó, người Hmông tập trung ở hai xã Quang Hán (344 người) và Thượng Thôn (1.825 người); người Nùng tập trung ở cả 4 xã: Thượng Thôn (2.278 người), Lũng Nặm (2.623 người) (UBND huyện Hà Quảng, 2020); Quang Hán (2.318 người), Tri Phương (1.016 người) (UBND huyện Trùng Khánh, 2021).

Người Nùng ở Cao Bằng có nguồn gốc từ nhóm người Choang di cư từ tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc đến Việt Nam vào khoảng thế kỷ XVI. Ở Cao Bằng, người Nùng có nhiều ngành gồm: Nùng Cháo, Nùng Inh, Nùng An, Nùng Khen Lài, Nùng Lòi, Nùng Quý Rịn, Nùng Giang, Nùng Phàn Slinh, Nùng Xuồng, Nùng Vèn... (Trần Thị Mai Lan, 2021, tr. 121). Người Nùng ở Trùng Khánh và Hà Quảng chủ yếu thuộc nhóm Nùng Giang, sinh sống xen kẽ chủ yếu với người Tày và người Kinh. Hoạt động sinh kế truyền thống là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Hiện nay, nhiều thanh niên đi làm công nhân ở các nhà máy trong nước, làm thuê ở Trung Quốc. Tại địa phương, nhiều người dân tham gia vào công việc bốc vác, vận chuyển hàng hóa

qua biên giới cho tư thương. Trong quá trình sinh sống lâu dài ở vùng biên giới, người Nùng Giang có nhiều mối quan hệ buôn bán, giao lưu văn hóa với người dân bên kia biên giới.

Người Hmông ở Cao Bằng có ba nhóm: Hmông Trắng, Hmông Hoa và Hmông Đen. Ở các điểm nghiên cứu tại huyện Trùng Khánh và Hà Quảng, người Hmông chủ yếu thuộc nhóm Hmông Trắng. Địa bàn cư trú là khu vực núi cao có địa hình phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, thuộc những xã khó khăn của huyện. Hoạt động sản xuất truyền thống của người Hmông Trắng là trồng ngô, lúa và chăn nuôi nhỏ lẻ. Trong canh tác, người Hmông Trắng đã biết trồng luân canh khoai lang, các loại rau củ theo mùa, cỏ voi để phục vụ chăn nuôi trâu, bò. Ngoài ra, họ còn bốc vác, vận chuyển hàng thuê ở cửa khẩu, đường mòn biên giới. Trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, một bộ phận người Hmông Trắng ở đây đã theo Tin lành nên đời sống văn hóa, tín ngưỡng có nhiều thay đổi so với truyền thống.

1. Trang phục truyền thống và biến đổi

1.1. Trang phục truyền thống

Trang phục truyền thống của người Nùng Giang khá đơn giản, không cầu kỳ, không thêu thùa sắc sỡ như trang phục của một số tộc người khác, mà thiên về kỹ thuật tạo dáng. Nam giới mặc áo bốn thân cài cúc vải trước ngực, có 4 túi vải may phía trước, mặc quần chân què cạp lá tọa, đội mũ lưỡi trai, đi giày vải. Áo may hẹp thân nhưng có ống tay rộng, cổ áo có chân và được may cao, áo có 7 chiếc cúc vải. Sắc chàm trong áo của nam giới thường là màu chàm đen vì vậy còn được gọi là người áo đen (*cần sửa đăm*) (Lê Văn Bé, 2001, tr. 77).

Trang phục truyền thống của phụ nữ Nùng Giang bao gồm áo 5 thân, ống tay rộng, tà xẻ cao, ngắn đến ngang hông, đầu ống tay áo và nẹp ngực áo may bằng vải khác màu; quần chân què cạp lá tọa, màu chàm đen; đi giày vải; khi lao động họ thường đeo tạp dề, đệm vai. Trẻ em khi mới lọt lòng thường được quấn bằng quần áo cũ của bố mẹ. Khi một - hai tuổi mới được cắt may quần áo đơn giản theo một kiểu chung không phân biệt trai hay gái. Đến khi trẻ lên 9 - 10 tuổi, người mẹ mới bắt đầu cắt may quần áo theo giới tính cho con. Lúc này, các bé gái bắt đầu mặc quần áo và quần khăn đội đầu như người lớn (Lê Văn Bé, 2001, tr. 98-99). Trước đây, trang phục cô dâu chú rể thường là bộ quần áo mới nhất, đẹp nhất, cắt may từ loại vải tốt nhất mà gia đình có thể dệt hoặc mua được. Quần áo của cô dâu chú rể được cắt may giống như y phục thường ngày nhưng có thêu một số chi tiết bằng chỉ xanh, đỏ trên áo quần. Ngày cưới, cô dâu đi tất, giày vải, mang ô, không dùng tạp dề và đệm vai.

Với người Hmông Trắng, trang phục truyền thống của nam giới gồm có khăn, áo, quần. Trước kia, nam giới đội khăn làm bằng vải chàm, quấn như khăn xếp. Áo của nam giới Hmông Trắng ở các điểm nghiên cứu gần giống với áo của người Tày, Nùng sinh sống bên cạnh. Đó là kiểu áo tứ thân có bốn túi, hai túi trên, hai túi dưới. Áo cổ tròn, đứng, có viền chỉ màu xung quanh, xẻ ngực, cúc vải đính theo nẹp ngực. Áo thường được may hai lớp vải để phù hợp khí hậu vùng cao, luôn mát mẻ về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Quần may kiểu

chân què, cạp rộng, ống rộng, đũng quần thấp, khi mặc cạp hất chéo hai bên dặt vào bên trong rồi dùng dây buộc chặt bên ngoài (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, 2022).

Trang phục của phụ nữ Hmông Trắng có nhiều điểm khác biệt so với các nhóm Hmông khác. Cổ áo được thêu và ghép vải màu rất công phu và cầu kỳ, nẹp áo có màu chủ đạo là trắng và xanh với kỹ thuật thêu, ghép vải theo lối băng dọc. Phần tay áo được trang trí bằng cách ghép các khoảng vải khác màu ở giữa tay áo. Váy của phụ nữ Hmông Trắng được làm từ vải lanh màu trắng, không trang trí hoa văn (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng, 2022). Trẻ em Hmông Trắng khi còn nhỏ đã được các bà, các mẹ cắt may quần áo theo giới tính. Cũng giống như người Nùng, người Hmông Trắng không có trang phục dành riêng trong ngày cưới cho cô dâu chú rể. Vào ngày kết hôn, họ mặc bộ trang phục mới nhất do cô dâu tự tay mình chuẩn bị từ trước.

1.2. Biến đổi trong trang phục

Trong những năm trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập văn hóa, trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở các điểm nghiên cứu đã có nhiều biến đổi.

- *Về nguyên vật liệu may trang phục*: Nếu như trước đây, phụ nữ Nùng và Hmông đều tự trồng bông, lanh, xe sợi, dệt và nhuộm vải để cắt, khâu trang phục cho các thành viên trong gia đình thì ngày nay họ chuyển sang sử dụng các loại vải được sản xuất bằng máy móc công nghiệp. Những loại vải này có ưu thế đẹp, bền, giá cả rẻ hơn nhiều so với vải dệt thủ công được bày bán nhiều và sẵn tại các phiên chợ ở trong vùng. Chính sự tiện lợi này đã nhanh chóng thu hút người dân chuyển sang sử dụng các loại vải công nghiệp thay thế cho vải dệt truyền thống để may trang phục.

- *Về kỹ thuật cắt may*: Trước đây, phụ nữ Nùng Giang và Hmông Trắng chỉ sử dụng kỹ thuật khâu tay để tạo nên bộ trang phục. Hiện nay, đa phần họ chuyển sang sử dụng máy khâu để may y phục. Chỉ với những chi tiết ghép vải, trang trí đòi hỏi sự tỉ mỉ thì họ vẫn sử dụng kỹ thuật khâu tay để đảm bảo sự chính xác và tính thẩm mỹ. Do đó, thời gian để hoàn thiện một bộ trang phục truyền thống đã rút ngắn hơn nhiều so với trước, như phụ nữ người Nùng chỉ cần 1-2 ngày đã có thể may xong một chiếc áo. So với người Nùng, người Hmông sử dụng kỹ thuật khâu tay nhiều hơn do bộ trang phục truyền thống của người phụ nữ Hmông Trắng được đính những hạt cườm rất cầu kỳ, tỉ mỉ; cổ áo sử dụng kỹ thuật ghép vải khá phức tạp. Chính vì vậy, hiện nay dù có một số công đoạn được may bằng máy khâu nhưng để làm một bộ trang phục truyền thống, người phụ nữ Hmông Trắng vẫn mất khá nhiều thời gian, có khi lên đến hàng tháng mới hoàn thành.

Bên cạnh đó, trang phục truyền thống của nữ giới cũng đã có một số thay đổi về kiểu dáng so với trước đây. Phụ nữ Nùng Giang ở xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng đã may chiếc áo có phần tay áo, thân áo theo kiểu truyền thống, song cúc áo được chuyển sang cài cúc giữa, hai túi vải được may ở bên dưới phía trước như áo bà ba của người Kinh. Váy truyền thống

của phụ nữ người Hmông Trắng là loại váy mở, phần cạp váy có hai dây ở hai đầu để buộc lại khi mặc, hiện nhiều người đã chuyển sang mặc loại váy kín, phần cạp váy được may bằng dây chun, thuận tiện hơn khi mặc.

- *Về màu sắc trang phục và hoa văn trang trí*: Trang phục truyền thống của người Nùng Giang có màu chàm, của người Hmông Trắng có màu trắng mộc của vải lanh và màu xanh là chủ đạo. Trước đây, hai tộc người này thường nhuộm vải bằng phương pháp tạo màu thủ công từ các loại cây, lá, củ tự nhiên. Ngày nay, việc sử dụng thuốc công nghiệp bán sẵn ở chợ để nhuộm vải đã trở thành phổ biến. Những loại thuốc nhuộm này có màu sắc đa dạng, nhuộm nhanh và không bẩn tay. Do đó, màu sắc trên trang phục của phụ nữ người Nùng Giang ngày nay đa dạng hơn so với trước đây, từ màu xanh nhạt đến xanh thẫm, tím than và đen. Với người Hmông Trắng, họ chuyển sang sử dụng vải có trang trí hoa văn in sẵn để may áo; sử dụng những mảnh vải hoa, kim tuyến để làm phần ghép vải ở tay áo; đính những dải hạt cườm nhiều màu để trang trí áo, thắt lưng, yếm váy khiến cho bộ trang phục trở nên đầy màu sắc và lộng lẫy.

- *Về cách thức sử dụng*: Nam giới người Nùng Giang và người Hmông Trắng hầu như không còn mặc trang phục truyền thống mà đã mặc trang phục giống như người Kinh. *“Bây giờ ít người còn mặc áo của người Hmông lắm, cả trăm người thì may ra có 1-2 người mặc. Quần áo người Hmông mình chỉ thích hợp mặc mùa đông thôi, mùa hè mặc một, hai tiếng là toát hết mồ hôi. Mặc quần áo phổ thông thì thoải mái hơn, có nhiều loại, mùa nào có quần áo mùa đấy”* (PVS. Lầu Văn S., 1968, thôn Pú Dô, xã Quang Hán, huyện Hà Quảng).

Nữ giới người Nùng Giang và người Hmông Trắng lại mặc trang phục truyền thống thường xuyên hơn so với nam giới, nhưng được may bằng các loại vải công nghiệp chứ không phải bằng vải truyền thống. Với phụ nữ người Nùng Giang, trong sinh hoạt và lao động hàng ngày, họ mặc áo kiểu truyền thống có nhiều màu sắc khác nhau; những dịp lễ, Tết, dự hội họp mới mặc áo màu chàm hoặc xanh truyền thống của tộc người mình.

Những người còn mặc trang phục truyền thống thường xuyên đa phần là phụ nữ ở độ tuổi trung niên và người cao tuổi, còn thanh niên chỉ mặc trang phục cắt may theo kiểu truyền thống trong những dịp Tết hoặc lễ hội,... *“Từ bé mình đã không còn được mặc quần áo truyền thống của người Nùng rồi, nên bây giờ không quen mặc, mặc quần áo bình thường như này thôi. Trong nhà cũng có 1-2 bộ may theo kiểu của người dân tộc để mặc những khi cần”* (PVS. Khâm Thị S., 1984, thôn Thín Phong, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh). Phụ nữ người Hmông Trắng còn ưa chuộng và mặc chiếc váy may bằng vải công nghiệp, nhiều màu sắc, có in các họa tiết, hoa văn thổ cẩm, được bán sẵn ngoài chợ với giá từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng do Trung Quốc sản xuất. *“Váy này được bán nhiều ở chợ, giá cũng không đắt, mặc thấy thoải mái, nhẹ nhàng, đi đâu cũng tiện. Nhưng váy này chỉ mặc hằng ngày thôi, những ngày lễ, tết thì vẫn mặc váy trắng của người Hmông mình”* (PVS. Vương Thị S., 1990, thôn Pú Dô, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh).

Trong truyền thống, chiếc váy của phụ nữ Hmông Trắng được làm từ vải lanh màu trắng, không qua nhuộm chàm hoặc nhuộm hoa văn. Hiện nay, phần lớn phụ nữ Hmông Trắng không còn tự khâu may quần áo cho bản thân và các thành viên trong gia đình, họ thường mua quần áo được bày bán sẵn ở chợ, cửa hàng trên thị trấn, trung tâm xã hoặc đặt một số người có máy may ở trong thôn. Trước đại dịch COVID-19, họ vẫn mua quần áo, vải may trang phục truyền thống trong những dịp đi chợ bên Trung Quốc như chợ Long Bang, chợ Cấp Nhà. Ở những khu chợ này có nhiều gian hàng bán quần áo phổ thông hiện đại cũng như quần áo truyền thống may sẵn, các loại vải để may quần áo truyền thống. Người dân cho biết quần áo bên Trung Quốc có nhiều loại với giá cả khác nhau, nếu chọn đồ có thương hiệu thì giá cao hơn, giá cả tương ứng với chất lượng, đồ tốt thì đắt tiền hơn.

Hiện nay, một số phụ nữ Hmông Trắng vẫn giữ truyền thống tự may, khâu trang phục truyền thống. Tuy nhiên, họ không còn tự se lanh dệt vải như trước mà thường ra chợ mua vải, nguyên vật liệu, phụ kiện về may váy, đai thắt lưng, yếm váy. Trong đó có kèm cả các mẫu họa tiết trang trí cùng hướng dẫn may khâu chi tiết, chỉ cần mua về và khâu các họa tiết trang trí theo sở thích cá nhân. Riêng thân áo thì sử dụng máy may để may, còn những phụ kiện như đính hạt màu, khâu đai thắt lưng, yếm váy, cổ áo thì khâu bằng tay. Những sản phẩm này phần lớn được khâu theo kiểu hình chữ thập khá đơn giản, nên ai cũng có thể tự học và làm theo được. Một số nữ thanh niên người Hmông Trắng chỉ còn biết trang trí đai thắt lưng, yếm váy theo những họa tiết được hướng dẫn chứ không còn biết khâu những họa tiết truyền thống.

Từ khi xảy ra đại dịch COVID-19, nhiều người Nùng Giang và Hmông Trắng, nhất là lứa tuổi thanh niên, còn mua quần áo qua các ứng dụng trên mạng xã hội như Facebook, Wechat. Khi truy cập những ứng dụng này, nếu họ thấy quần áo đẹp, phù hợp, giá cả hợp lý thì đặt mua. Đồng thời, ưu tiên lựa chọn những mẫu quần áo có kiểu cách (cúc áo, cổ áo) giống kiểu Trung Quốc hoặc giống kiểu áo của dân tộc mình để mua. *“Trước dịch em hay mua quần áo ở chợ Long Bang. Từ khi không đi chợ được nữa, thỉnh thoảng em đặt mua quần áo trên app Wechat, copy link bán đồ mình muốn mua rồi gửi cho người quen ở Trung Quốc mua hộ. Khi có hàng họ đem ra cột mốc gọi đến lấy. Khi chọn mua quần áo em thấy bộ nào đẹp, hợp thì mua. Nếu nhìn thấy những bộ được may theo kiểu dáng của dân tộc mình thì em chọn mua vì mặc rất thoải mái”* (PVS. Chu Thị H., 1992, thôn Bảo Biên, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh). Một số thanh niên người Hmông Trắng còn mua trang phục may sẵn của người Trung Quốc để mặc, vì có nhiều điểm giống trang phục dân tộc. Qua phỏng vấn, người dân cho biết mặc trang phục may sẵn vừa có nét truyền thống nhưng lại hiện đại, khỏe khoắn nên được thanh niên ưa thích. *“Em xem trên mạng thấy họ bán thì đặt mua thôi. Em mua vì thấy bộ quần áo này có những họa tiết kiểu dân tộc em. Em để dành để mặc khi đi chơi Tết với chơi chợ. Mặc bộ này em thấy thoải mái hơn bộ của người Hmông mình nhiều”* (PVS. Lý Văn T., 2005, thôn Sý Diêng, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng).

Như vậy, trang phục truyền thống của người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng đã có sự thay đổi so với trước đây. Có thể nhận thấy, những

biến đổi trong trang phục của hai tộc người này đều nằm trong xu hướng biến đổi chung, diễn ra ở hầu hết các tộc người thiểu số ở Việt Nam. Tuy vậy, một điểm đáng lưu ý là vẫn còn số lượng lớn người Nùng Giang và người Hmông Trắng (đa phần là phụ nữ) duy trì việc mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong sinh hoạt và lao động, dù bộ trang phục truyền thống này đã có sự biến đổi nhất định.

2. Một số xu hướng biến đổi trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng

2.1. Giao thoa, tiếp nhận các giá trị văn hóa

Trong các xu hướng biến đổi văn hóa các tộc người thiểu số ở nước ta, xu hướng biến đổi chính là giao thoa, tiếp thu các yếu tố phù hợp với tộc người. Trên thực tế, trong nhiều năm trở lại đây, văn hóa truyền thống của các tộc người, trong có thành tố trang phục đã có nhiều thay đổi, thể hiện một cách rõ nét xu hướng này.

Đối với người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng, do sinh sống ở khu vực có nhiều điều kiện thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa với các tộc người trong vùng và cư dân ở bên kia biên giới, việc tiếp xúc, giao thoa văn hóa khiến cho họ có sự thay đổi trong thẩm mỹ, thị hiếu. Từ đó dẫn đến sự thay đổi trong việc lựa chọn màu sắc, chất liệu vải may cũng như cách thức sử dụng trang phục của hai tộc người này. Hiện tại, trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng có nhiều màu sắc phong phú, rực rỡ; chất liệu vải may đa dạng, phù hợp với môi trường, khí hậu khác nhau,... Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, hệ thống truyền thông và công nghệ thông tin ngày càng phát triển. Người Nùng Giang và người Hmông Trắng ngày càng có nhiều cơ hội tìm hiểu, tiếp xúc với những nguồn thông tin về các tộc người, các nền văn hóa khác qua tivi, điện thoại,... Điều này cũng góp phần không nhỏ làm thay đổi nhận thức, thẩm mỹ cũng như cách ăn mặc của họ. Có thể thấy, sự biến đổi này phù hợp với xu thế biến đổi chung của xã hội trong tiến trình phát triển. Hiện nay, hoạt động giao lưu văn hóa kinh tế giữa các cộng đồng tộc người ở vùng biên giới ngày càng được đẩy mạnh, việc ảnh hưởng trang phục giữa các tộc người tiếp tục diễn ra. Chính vì vậy, trong những năm tới, sự biến đổi trang phục theo xu hướng giao thoa với các tộc người sẽ vẫn tiếp tục diễn ra trong cộng đồng người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu để may trang phục ở người Nùng Giang và Hmông Trắng cũng thay đổi. Điều này thể hiện qua việc sử dụng nhiều loại vải mới với chất liệu phong phú, phù hợp với những điều kiện thời tiết khác nhau. Họ còn có sự thay đổi trong cách thức sử dụng trang phục truyền thống, chuyển sang sử dụng những bộ trang phục được may sẵn với hoa văn in sẵn trên vải, bán phổ biến ở chợ. Những bộ trang phục này vừa giữ những hoa văn, kiểu dáng của bộ trang phục truyền thống lại vừa tiện lợi, nhiều màu sắc, kích cỡ, được may sẵn, có giá thành rẻ, phù hợp với điều kiện kinh tế của đồng bào.

Ngoài ra, các loại vải công nghiệp cũng như các loại phụ kiện bán sẵn ở chợ để cắt may trang phục mô phỏng truyền thống cũng được người dân sử dụng phổ biến bởi sự tiện lợi và phong phú của những sản phẩm này. Rõ ràng, người Nùng Giang và người Hmông Trắng đã lựa chọn những đặc điểm phù hợp với điều kiện sống, lao động và thẩm mỹ của tộc người

mình để có những thay đổi trong trang phục. Trong thời gian tới, xu hướng này sẽ vẫn tiếp tục phát triển trong sự biến đổi trang phục của người Nùng Giang và người Hmông.

2.2. Hiện đại hóa trang phục truyền thống

Xu hướng này được thể hiện rõ nét thông qua việc sử dụng các nguyên vật liệu của nền sản xuất công nghiệp hiện đại để thay thế sản phẩm truyền thống trong cắt may trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng. Hiện nay, hai tộc người này đều đã sử dụng phổ biến loại vải công nghiệp với nhiều chất liệu khác nhau như lanh, bông, nhung, cotton... để may trang phục. Những loại vải đều có những chất liệu mềm, thoáng mát, thấm hút mồ hôi, phù hợp để may các loại trang phục khác nhau nên rất được đồng bào ưa chuộng. Các nguyên liệu để trang trí như hạt cườm, dải kim tuyến cũng là những sản phẩm được sản xuất sẵn với nhiều mẫu mã và màu sắc khác nhau.

Xu hướng này còn được thể hiện thông qua sự biến đổi về kiểu dáng trang phục truyền thống của người Nùng Giang và người Hmông. Với người Nùng Giang, nhiều phụ nữ vẫn giữ nguyên phom dáng của chiếc áo nhưng họ may thân áo bó sát người hơn, tạo đường cong cho cơ thể. Tay áo cũng không còn may rộng mà hẹp hơn, tạo sự tiện lợi trong sinh hoạt và lao động. Độ dài của chiếc áo cũng được rút ngắn đến ngang hông chứ không trùm hông như trước, tạo nét khỏe khoắn, hiện đại. Với người Hmông, nhất là những thiếu nữ, khi mặc trang phục truyền thống, nhiều cô gái đã có sự cách tân bộ trang phục của dân tộc mình. Họ may chiếc váy theo kiểu dáng truyền thống nhưng bằng các chất liệu vải khác nhau như vải bông, vải nhung. Khi mặc, kết hợp với đi giày thể thao, giày da tạo nên nét hiện đại, trẻ trung. Thanh niên nam giới người Hmông Trắng còn mua những bộ trang phục được trang trí những hoa văn, họa tiết thổ cẩm, mang “hơi hướng” trang phục dân tộc.

Hiện nay, thanh niên người Nùng Giang không còn quan tâm nhiều tới trang phục truyền thống của dân tộc mình, họ có xu hướng ưa chuộng những phong cách ăn mặc mới, được du nhập từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Qua phỏng vấn, chỉ những người tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, làm cán bộ thôn, xã là còn mặc trang phục truyền thống trong những dịp hội họp, thi đấu thể thao, biểu diễn văn nghệ. Thanh niên người Nùng Giang cho biết, họ thấy trang phục của dân tộc mình đẹp nhưng chỉ phù hợp với ông bà, bố mẹ. Còn bản thân họ thích mặc trang phục phổ thông hiện đại hơn. Ngược lại, thanh thiếu niên người Hmông Trắng lại thường xuyên mặc trang phục truyền thống, kết hợp với trang phục hiện đại vừa phù hợp thị hiếu chung lại không mất đi đặc trưng của tộc người mình. Điều đó cho thấy việc trang phục truyền thống biến đổi theo xu hướng hiện đại hóa là một điều tất yếu, phù hợp với thực tế phát triển của tộc người trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

2.3. Giữ gìn, bảo tồn trang phục truyền thống

Trong nhiều năm trở lại đây, cùng với sự phát triển chung của đất nước, đời sống của người Nùng Giang và người Hmông Trắng đã có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng được cải thiện và nâng cao. Từ đó, họ đã có điều kiện kinh tế

hơn để chăm lo cho nhu cầu mặc của bản thân cũng như các thành viên trong gia đình, đồng thời cũng tạo tiền đề để họ gìn giữ trang phục truyền thống của dân tộc mình.

Trong quá trình điền dã tại các điểm nghiên cứu, không khó để nhận thấy mặc dù trang phục truyền thống của người Nùng và người Hmông đã có nhiều thay đổi so với trước đây song số lượng người dân mặc trang phục được may theo kiểu truyền thống vẫn chiếm số lượng đông đảo. Trong các phiên chợ, trên các con đường hay trên những cánh đồng vẫn dễ dàng nhận biết những người phụ nữ Nùng Giang, Hmông Trắng qua trang phục truyền thống. Điều đó cho thấy phần lớn người Nùng Giang và người Hmông Trắng vẫn rất chú trọng đến việc sử dụng trang phục truyền thống trong sinh hoạt thường ngày.

Qua phỏng vấn, những người vẫn mặc trang phục truyền thống cho biết, hiện nay bộ trang phục truyền thống được may bằng những loại vải mới đã tạo sự thoải mái, thuận tiện hơn so với trang phục được may bằng vải truyền thống. Hơn nữa, bộ trang phục kiểu truyền thống có nhiều màu sắc đẹp, kiểu dáng gọn gàng, phù hợp với nhiều hoạt động. Ngoài ra, có thể dễ dàng mua vải, phụ kiện để may quần áo truyền thống hoặc mua những bộ trang phục may sẵn ngoài chợ với giá cả phù hợp.

Bên cạnh đó, trong những năm vừa qua, việc gìn giữ, bảo tồn trang phục truyền thống cũng đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, nhất là trong lĩnh vực giáo dục. Tại các trường học ở huyện Hà Quảng đều quy định học sinh mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình vào một số ngày trong tuần và các ngày lễ, sự kiện lớn do nhà trường tổ chức như lễ khai giảng, mít tinh kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, tổng kết năm học, lễ chào cờ đầu tuần,... Trong các hoạt động của chính quyền địa phương như trong các cuộc họp, những sự kiện chính trị - văn hóa lớn của địa phương, cán bộ là người dân tộc thiểu số đều phải mặc trang phục truyền thống. Vào ngày hội Văn hóa, ngày hội Đại đoàn kết, những người tham gia đều được khuyến khích mặc trang phục dân tộc, tổ chức thi trang phục dân tộc,... Điều này góp phần bảo tồn trang phục truyền thống của tộc người.

Có thể thấy, với sự phát triển của đời sống kinh tế, người Nùng Giang và người Hmông Trắng đã có điều kiện hơn trong việc bảo tồn trang phục truyền thống của tộc người mình. Trong những năm tới, đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao, xu hướng này chắc chắn sẽ tiếp tục được phát huy trong các cộng đồng tộc người.

3. Một vài nhận xét

Qua những kết quả nghiên cứu ở trên, có thể nhận thấy trong nhiều năm qua, dưới tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập văn hóa, trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng đã có sự biến đổi trên nhiều khía cạnh. Cùng với xu thế phát triển chung, trong những năm tới, trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng sẽ tiếp tục biến đổi theo các cách khác nhau tạo thành những giá trị trang phục mới khiến cho văn hóa của họ trở nên đa dạng và phong phú hơn.

Trải qua quá trình biến đổi, bộ trang phục truyền thống hiện nay của người Nùng Giang và người Hmông Trắng vừa mang tính truyền thống vừa mang những nét mới, hiện đại, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội. Những yếu tố không phù hợp như chất liệu vải dày, nóng, màu sắc đơn điệu đã được thay thế bằng những yếu tố phù hợp hơn như sử dụng các loại vải công nghiệp có nhiều màu sắc, chất liệu đa dạng,... Điều đó thể hiện khả năng thích nghi của họ trong điều kiện sống ngày càng thay đổi nhanh chóng hiện nay. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, sự biến đổi trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng chứa đựng những yếu tố tích cực và tiêu cực trong quá trình phát triển văn hóa của hai tộc người này trong giai đoạn hội nhập ngày nay.

Về mặt tích cực, sự biến đổi trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng đã cho thấy sự nhanh nhạy, khả năng thích nghi của hai tộc người trong bối cảnh hội nhập và phát triển ngày nay. Sự giao thoa, tiếp nhận các giá trị văn hóa phù hợp cũng như xu hướng hiện đại hóa trang phục truyền thống tạo ra những nét mới trong bộ trang phục cũng như trong quan niệm thẩm mỹ, cung cách ăn mặc của đồng bào. Những nét mới đó mang yếu tố tích cực, hiện đại và phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào trong điều kiện mới, từ đó giúp cho đồng bào thêm tự tin và hòa nhập hơn với xã hội. Sự biến đổi trong trang phục còn thể hiện sức sáng tạo, trình độ thẩm mỹ của phụ nữ người Nùng Giang và người Hmông Trắng. Với sự khéo léo của đôi bàn tay cùng các giá trị truyền thống của dân tộc, người phụ nữ Nùng Giang và Hmông Trắng đã tạo nên những bộ trang phục vừa có yếu tố truyền thống vừa có những yếu tố mới, hiện đại phù hợp với điều kiện sinh hoạt và lao động của tộc người.

Về mặt tiêu cực, sự biến đổi trong trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng cho thấy sự mai một của nghề dệt truyền thống của hai tộc người này. Hiện nay, cả hai tộc người ở các điểm nghiên cứu đều không còn hoạt động trồng bông, lanh, se sợi, dệt vải, nhuộm vải cổ truyền. Vì vậy, việc tự may thêu trang phục truyền thống không còn phổ biến như trước đây mà thay vào đó họ mua trang phục được may bằng vải công nghiệp, hoặc mua các nguyên liệu, phụ kiện để làm ra bộ trang phục của mình.

Sự giao thoa văn hóa ngày càng mạnh mẽ một mặt tạo ra những nét mới trong bộ trang phục, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội, song mặt khác cũng khiến cho một bộ phận đồng bào trong cộng đồng người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở các điểm nghiên cứu nảy sinh tâm lý không thích mặc trang phục truyền thống mà chỉ thích mặc trang phục phổ thông, coi đó là hiện đại, hợp mốt. Điều này diễn ra phổ biến ở nam giới và những thanh niên trẻ tuổi.

Kết luận

Trang phục hiện nay của người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở vùng biên giới tỉnh Cao Bằng phản ánh kết quả của quá trình kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, của sự giao lưu văn hóa với các tộc người cộng cư và tộc người ở bên kia biên giới, của sự sáng tạo và thích

nghi với điều kiện mới. Sự biến đổi trang phục của người Nùng Giang và người Hmông Trắng là kết quả tất yếu trong quá trình phát triển của tộc người trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và toàn cầu hóa hiện nay; một mặt tạo ra những nét mới trong trang phục của hai tộc người này, góp phần làm phong phú nền văn hóa tộc người, song mặt khác cũng thể hiện sự nhạt phai, mai một nghề dệt và các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người.

Một điểm đáng chú ý là nhiều người Nùng Giang và người Hmông Trắng ở các điểm nghiên cứu hiện vẫn mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt và lao động thường ngày. Họ đã cách tân bộ trang phục truyền thống một cách phù hợp để có thể sử dụng trong điều kiện mới. Tuy đã được cách tân về màu sắc, chất liệu, một phần kiểu dáng song bộ trang phục vẫn giữ được những nét đặc trưng của tộc người như kiểu dáng váy áo truyền thống, những mảnh vải ghép khác màu trên áo phụ nữ người Nùng Giang; chiếc cổ áo, nẹp áo, thắt lưng, yếm váy trang trí cầu kỳ của phụ nữ người Hmông Trắng,... Vì vậy khi nhìn vào vẫn có thể nhận biết được đó là người Nùng Giang hay người Hmông Trắng. Đây chính là cách người Nùng Giang và người Hmông Trắng kết hợp giữa truyền thống và đổi mới để tạo nên bộ trang phục phù hợp với tộc người mình trong điều kiện mới. Đó cũng là điểm khác biệt của người Nùng Giang và người Hmông Trắng trong việc bảo tồn trang phục truyền thống so với một số tộc người thiểu số khác ở nước ta.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Bé (2001), *Trang phục truyền thống của người Nùng ở vùng Đông Bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
2. Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng (2022), *Điều kiện tự nhiên tỉnh Cao Bằng*, trên trang <https://www.caobang.gov.vn/4/467/77223/dieu-kien-tu-nhien> (Truy cập ngày 08/07/2022).
3. Trần Thị Mai Lan (2021), “Giao lưu văn hóa của người Nùng ở biên giới tỉnh Cao Bằng”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 6, tr. 120-131.
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng (2022), *Dân tộc Mông*, Báo cáo tư liệu lưu tại bộ phận lưu trữ.
5. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng (2020), *Biểu phân tích thành phần dân tộc toàn huyện tính đến tháng 12/2019*, do Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng cung cấp tháng 11/2020.
6. Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh (2021), *Thống kê dân số theo thành phần dân tộc đến tháng 12 năm 2020 huyện Trùng Khánh*, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh thực hiện tháng 1/2021.